

Tin học 11- Tuần 6,7

Tuần 6: Kiểm tra 45 phút

Tuần 7:

BÀI 6. PHÉP TOÁN, BIỂU THỨC, CÂU LỆNH GÁN

A. Tóm tắt lý thuyết

1. Phép toán: phép toán số học với số nguyên, số thực (+ - * / mod, div), phép toán quan hệ, phép toán logic (not, or, and)

2. Biểu thức số học: là một hoặc các biến kiểu số hay một hoặc các hằng số liên kết với nhau bởi một số hữu hạn phép toán số học, các dấu ngoặc tròn (và) tạo thành.

3. Hàm số học chuẩn: là các thư viện chứa một số chương trình tính giá trị những hàm toán học thông thường. Một số hàm chuẩn thường dùng: $\text{sqr}(x)$; $\text{sqrt}(x)$; $\text{abs}(x)$; $\text{exp}(x)$;...

4. Biểu thức quan hệ: <biểu thức 1> <phép toán quan hệ> <biểu thức 2>. Kết quả là giá trị logic.

5. Biểu thức logic: là các biểu thức logic đơn giản, các biểu thức quan hệ liên kết với nhau bởi phép toán logic. Giá trị biểu thức logic là true hoặc false. Các biểu thức quan hệ thường được đặt trong cặp dấu ngoặc (và).

6. Câu lệnh gán: <tên biến> := <biểu thức> ;

B. Câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Để lấy **trị tuyệt đối** của x ta dùng hàm nào sau đây?

- A. $\text{SQR}(x)$ B. $\text{SQRT}(x)$ C. $\text{In}(x)$ D. $\text{ABS}(x)$

Câu 2: Biểu thức **5a + 6b** được biểu diễn trong Pascal như thế nào là đúng?

- A. $A5 + b6$ B. $5a + 6b$ C. $5*a + 6*b$ D. $5xa + 6xb$

Câu 3: Để lấy **căn** của x ta dùng hàm nào sau đây là đúng?

- A. $\text{SQR}(x)$ B. $\text{SQRT}(x)$ C. $\text{ABS}(x)$ D. $\text{In}(x)$

Câu 4: Kết quả biểu thức **(19 div 3) + 15/ (9 div 3)**

- A. 3 B. 6 C. 9 D. 11

Câu 5: Trong các **lệnh gán** sau, lệnh gán nào hợp lệ?

- A. $\text{Delta}:=b*b-4*a*c;$ C. $\text{Delta}=\text{sqr}(b)-4*a*c;$
B. $\text{Delta}:=b*2-4*a*c;$ D. $\text{Delta}:=\text{sqr}(b)-4*a*c$

Câu 6: Các phép toán nào sau đây được dùng đối với số thực?

- A. cộng(+), trừ(-), nhân(*), chia(/)
B. cộng(+), trừ(-), nhân(*), chia(\)
C. cộng(+), trừ(-), nhân(*), chia(/), div, mod
D. cộng(+), trừ(-), nhân(*), chia(/), did, mof